

**QUẢN LÝ, ĐỊNH ĐOẠT TÀI SẢN CHUNG CỦA VỢ CHỒNG  
- NGHIÊN CỨU SO SÁNH PHÁP LUẬT CỦA VIỆT NAM  
VỚI PHÁP LUẬT CỦA PHÁP**

**MANAGEMENT AND DISPOSITION OF COMMON  
PROPERTY OF HUSBAND AND WIFE - COMPARATIVE STUDY  
OF VIETNAMESE LAW AND FRENCH LAW**

*Nguyễn Thị Lan\**

*Ngày nhận bài: 17/08/2018*

*Ngày phản biện: 24/08/2018*

*Ngày đăng bài: 15/09/2018*

**Tóm tắt:**

Bài viết đề cập đến việc quản lý, định đoạt tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo pháp luật Việt Nam và so sánh với pháp luật nước Cộng hòa Pháp. Từ đó, bài viết có những đánh giá trong mối liên hệ với điều kiện kinh tế xã hội ở Việt Nam để đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật điều chỉnh quan hệ tài sản của vợ chồng đảm bảo tốt hơn nữa quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng, của gia đình, của người thứ ba có liên quan.

**Từ khóa:**

Tài sản của vợ chồng; quản lý định đoạt tài sản chung.

**Abstract:**

The article focuses on the management, disposition of common property during the marriage period in the Vietnam Law and compare with the Law of the Republic of France. Afterwards, the article gives some assessments in relation to the socio-economic conditions of Viet Nam in order to propose recommendations for the completion of the law to protect the legitimate rights and interests of the spouses, family, and other related subjects.

**Keywords:**

Property of husband and wife; The management, disposition of common property.

Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 quy định hai chế độ tài sản để vợ chồng lựa chọn, bao gồm chế độ tài sản theo thỏa thuận và chế độ tài sản theo luật định. Mỗi chế độ tài sản sẽ tuân thủ theo nguyên tắc luật định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của vợ chồng, của gia đình và của người thứ ba. Pháp luật nước Cộng hòa Pháp cũng có những quy định chung về quản lý, định đoạt tài sản của vợ chồng và bên cạnh đó cũng quy định về khế ước hôn nhân và các chế độ tài sản trong hôn nhân. Về cơ bản, việc quy định chế độ tài sản của vợ

---

\*PGS.TS., Giảng viên Khoa Pháp luật Dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: [nguyenlands74@yahoo.com](mailto:nguyenlands74@yahoo.com)

chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam cũng tương đồng với pháp luật nước cộng hòa Pháp. Tuy nhiên, xuất phát từ điều kiện kinh tế xã hội, văn hoá, phong tục tập quán và đạo đức xã hội của từng quốc gia mà việc điều chỉnh quan hệ tài sản giữa vợ chồng có những nét khác biệt nhất định. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi nghiên cứu chế độ tài sản theo luật định về việc quản lý, định đoạt tài sản chung của vợ chồng theo luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 trong mối liên hệ và so sánh với pháp luật nước Cộng hòa Pháp làm cơ sở hoàn thiện pháp luật điều chỉnh quan hệ tài sản giữa vợ chồng, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng, gia đình và của người thứ ba khi tham gia các giao dịch với vợ chồng.

### 1. Nguyên tắc chung về chế độ tài sản

Điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 quy định về nguyên tắc của chế độ tài:

*“1. Vợ, chồng bình đẳng với nhau về quyền, nghĩa vụ trong việc tạo lập, chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung; không phân biệt giữa lao động trong gia đình và lao động có thu nhập.*

*2. Vợ, chồng có nghĩa vụ bảo đảm điều kiện để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.*

*3. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng mà xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, chồng và của người khác thì phải bồi thường”.*

Như vậy, cho dù vợ chồng lựa chọn chế độ tài sản nào thì vợ chồng luôn phải tuân thủ nguyên tắc chung được quy định tại Điều 29 này. Việc pháp luật Việt Nam xây dựng nguyên tắc này là nhằm xuất phát từ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi bên vợ chồng, vì lợi ích chung của gia đình, trong đó có các con là đối tượng cần được bảo vệ. Việc quy định nguyên tắc này đã phân nào thể hiện sự can thiệp của nhà nước vào mối quan hệ của vợ chồng, làm hạn chế quyền tự do thỏa thuận của vợ chồng về xác định tài sản chung, tài sản riêng, quyền quản lý, sử dụng và định đoạt tài sản, thực hiện các nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng, nhưng điều đó là cần thiết để duy trì đời sống tối thiểu của các thành viên trong gia đình, tránh sự lệ thuộc giữa vợ chồng với nhau, đặc biệt là đảm bảo sự bình đẳng giữa vợ và chồng đối với tài sản, cơ sở cho sự bền vững của hôn nhân.

Mặt khác, lần đầu tiên, Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam đã ghi nhận một nguyên tắc rất thực tế, dù cho các chủ thể có sự ràng buộc với nhau bởi các mối quan hệ gia đình nhưng khi thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng mà xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, chồng và của người khác thì sẽ phải bồi thường. Tuy nhiên, việc thực hiện nguyên tắc này là rất khó khăn khi các chủ thể đang là vợ chồng của nhau, việc xác định mức độ gây thiệt hại và thiệt hại xảy ra như thế nào là rất khó khăn để xác định mức bồi thường thiệt hại... Nguyên tắc này thường có giá trị thực tế khi vợ chồng có tranh chấp chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân hoặc khi ly hôn.

Pháp luật nước Cộng hòa Pháp ghi nhận các quy định chung về tài sản, trong đó cũng đặt ra các nguyên tắc như sự thỏa thuận về tài sản giữa vợ chồng phải phù hợp và không được trái với đạo đức, không vi phạm các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hôn nhân, quyền của cha mẹ đối với con, về quản lý tài sản theo luật định và về giám hộ<sup>1</sup>. Quy định này cũng tương tự như nguyên tắc chung của chế độ tài sản mà pháp luật Việt Nam quy định tại Điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhằm đảm bảo lợi chung của gia đình.

## 2. Quản lý, định đoạt tài sản chung của vợ chồng

Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 quy định: “1. Việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung do vợ chồng thỏa thuận; 2. Việc định đoạt tài sản chung phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của vợ chồng trong những trường hợp sau đây: Bất động sản; động sản mà theo quy định của pháp luật phải đăng ký quyền sở hữu; Tài sản đang là nguồn tạo ra thu nhập chủ yếu của gia đình”. Đây được coi là cơ sở pháp lý để xem xét tính hợp pháp trong việc quản lý, định đoạt tài sản chung của vợ chồng.

Bên cạnh đó, tùy thuộc vào năng lực chủ thể của vợ chồng, quy chế pháp lý của từng loại tài sản, cũng như tính chất quan hệ mà vợ chồng tham gia để xác định tính hợp pháp khi quản lý, định đoạt tài sản chung của vợ chồng. Cụ thể như sau:

*- Trong trường hợp một bên vợ hoặc chồng bị mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong việc nhận thức và làm chủ hành vi mà người còn lại là người đại diện theo pháp luật<sup>2</sup>* thì họ được toàn quyền trong việc quản lý và định đoạt tài sản chung của vợ chồng. Tuy vậy, họ vẫn phải tuân thủ các nguyên tắc chung của chế độ tài sản để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người vợ, người chồng kia, của các thành viên khác của gia đình. Trên thực tế, việc kiểm soát vấn đề này là rất khó khăn vì một bên vợ chồng khi rơi và tình trạng mất năng lực hành vi dân sự,... thì họ không còn khả năng để xem xét các vấn đề của gia đình cũng như các giao dịch mà chồng hoặc vợ của họ thực hiện, rất có thể người vợ, chồng là người đại diện sẽ lạm quyền, có hành vi tẩu tán, phá sản tài sản chung của vợ chồng. Do đó, khi xem xét vấn đề này chỉ có thể áp dụng quy chế về giám hộ để xác định tư cách giám hộ của vợ chồng đối với nhau, khi có những hành vi gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người còn lại thì sẽ tước bỏ tư cách giám hộ của vợ chồng đối với nhau.

Về vấn đề này, pháp luật Pháp quy định: Vợ hoặc chồng có thể được tòa án cho phép một mình xác lập giao dịch mà không cần sự tham gia hay đồng ý của người kia nếu người kia rơi vào tình trạng không thể thể hiện được ý chí hoặc việc từ chối tham gia hoặc đồng ý

---

<sup>1</sup> Điều 1387 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “Legislation regulates conjugal relations, with respect to property, only in the absence of special agreements that the spouses may enter into as they deem proper, provided they are not contrary to good morals and to the following provisions”.

Điều 1388 Bộ luật dân sự Pháp quy định: “Spouses cannot derogate from the duties and rights that result for them from marriage, nor to the rules of parental authority, legal administration, and tutorship”.

<sup>2</sup> Điều 24 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

không xuất phát từ lợi ích gia đình (Điều 217)<sup>3</sup>; nếu một bên vợ hoặc chồng ở trong tình trạng không thể hiện ý chí, người kia có thể xin Tòa án cho phép thay mặt thực hiện các quyền phát sinh từ chế độ tài sản theo hôn nhân hoặc đối với một số giao dịch cụ thể, các điều kiện và phạm vi đại diện sẽ do Tòa án quyết định... (Điều 219)<sup>4</sup>. Quy định này cũng tương tự pháp luật Việt Nam khi nói tới những giao dịch do một bên vợ chồng thực hiện còn người kia bị mất năng lực hành vi dân sự, hay việc thực hiện giao dịch vì nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tuy nhiên, pháp luật Pháp dùng từ dễ hiểu và mở rộng hơn đối với trường hợp một bên vợ chồng không thể hiện được ý chí (có thể mất năng lực hành vi dân sự hoặc chưa đến mức như vậy) hay họ chỉ dùng từ vì lợi ích gia đình mà không dùng từ “nhu cầu thiết yếu”. Do đó, phạm vi mà một bên vợ chồng được thực hiện giao dịch là rộng hơn và phù hợp hơn trên thực tế. Tuy nhiên, ở mỗi trường hợp cụ thể, Tòa án lại phải xem xét và cho phép, ấn định phạm vi được thực hiện quyền và tham gia giao dịch của người vợ hoặc người chồng còn lại. Điều này đảm bảo sự chính xác và bảo vệ quyền, lợi ích của đương sự, hạn chế sự lạm quyền của người vợ hoặc người chồng còn lại nhưng lại là gánh nặng công việc của Tòa án. Pháp luật Việt Nam có thể tham khảo để hoàn thiện pháp luật theo hướng tương tự như pháp luật Pháp đã quy định.

**\* Trong trường hợp vợ hoặc chồng bị tuyên bố mất tích:**

Bộ luật dân sự 2015 quy định cụ thể chủ thể quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú và khi họ bị tuyên bố là mất tích<sup>5</sup>. Theo đó, nếu một bên vợ, chồng bị tuyên bố mất tích thì những vấn đề liên quan đến tài sản được giải quyết như sau: Đối với tài sản riêng của họ, nếu họ đang ủy quyền cho ai quản lý thì người đó tiếp tục quản lý tài sản riêng cho họ; đối với tài sản riêng của họ nhưng nằm trong tài sản thuộc sở hữu chung theo phần thì chủ sở hữu chung còn lại sẽ tiếp tục quản lý tài sản đó; đối với tài sản riêng của họ hoặc tài sản của họ vẫn nằm trong khối tài sản chung của vợ chồng mà người vợ hoặc người chồng của họ đang quản lý thì người này tiếp tục quản lý, trừ trường hợp người vợ hoặc người chồng của họ chết, mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Trong trường hợp đó thì con đã thành niên hoặc cha, mẹ của họ quản lý tài sản. Trong trường hợp không còn ai trong số những người trên thì Tòa án chỉ định một trong số những người thân thích của họ quản lý tài sản hoặc chỉ định người khác quản lý tài sản. Qua đó, có thể thấy khi một bên vợ hoặc chồng bị tuyên bố mất tích có thể có nhiều người quản lý các loại tài sản khác nhau của họ. Điều này có thể là phù hợp với nguyện vọng của người bị tuyên bố mất tích nhưng cũng có những khó khăn nhất định đối với người vợ hoặc

<sup>3</sup> Điều 217 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “A spouse may be authorized by a court to enter alone into an act for which the assistance or the consent of the other spouse would be necessary, if the latter is not able to manifest his will or if his refusal is not justified by the interest of the family.”

<sup>4</sup> Điều 219 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “If one of the spouses is unable to manifest his will, the other may be judicially entitled to represent him, in a general manner or for some particular acts, in the exercise of the powers resulting from the matrimonial regime, the terms and extent of that representation being fixed by the judge”.

<sup>5</sup> Xem Điều 65, 66, 67, 69 Bộ luật Dân sự 2015.

người chồng trong các mối quan hệ gia đình mà cần phải dùng đến tài sản của vợ chồng hoặc tài sản riêng của người vợ hoặc người chồng bị tuyên bố là mất tích.

Bộ luật Dân sự 2015 quy định về quyền và nghĩa vụ của người quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích như sau: “1. Giữ gìn, bảo quản tài sản của người vắng mặt như tài sản của chính mình; 2. Bán ngay tài sản là hoa màu, sản phẩm khác có nguy cơ bị hư hỏng; 3. Thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thanh toán nợ đến hạn, nghĩa vụ tài chính khác của người vắng mặt bằng tài sản của người đó theo quyết định của Tòa án. 4. Giao lại tài sản cho người vắng mặt khi người này trở về và phải thông báo cho Tòa án biết, nếu có lỗi trong việc quản lý tài sản mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”. Trong các nghĩa vụ này thì người quản lý tài sản chỉ được bán tài sản là hoa màu, sản phẩm khác có nguy cơ bị hư hỏng. Tức là quyền định đoạt tài sản của người quản lý tài sản là rất hạn chế. Theo quan điểm của chúng tôi việc quy định như vậy là không hợp lý: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “vợ, chồng có nghĩa vụ bảo đảm điều kiện để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”<sup>6</sup>, “Trong trường hợp vợ chồng không có tài sản chung hoặc tài sản chung không đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình thì vợ, chồng có nghĩa vụ đóng góp tài sản riêng theo khả năng kinh tế của mỗi bên”<sup>7</sup>. Vậy khi một bên vợ hoặc chồng là người quản lý tài sản riêng của người bị mất tích mà tài sản chung của vợ chồng không còn thì nên cho phép người quản lý tài sản định đoạt tài sản riêng của người mất tích nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Trên thực tế, khi vợ, chồng là người quản lý tài sản của người vợ hoặc người chồng bị tuyên bố mất tích mà tài sản đó là động sản không phải đăng ký quyền sở hữu thì việc kiểm soát họ có định đoạt tài sản đó hay không là rất khó khăn, người thứ ba tham gia giao dịch đó còn có thể được coi là người thứ ba ngay tình.

**Pháp luật Pháp** cũng điều chỉnh vấn đề mất tích nói chung tại Thiên thứ 4, trong đó có đề cập đến việc quản lý tài sản nói chung và định đoạt tài sản trong hôn nhân:

“Thẩm phán có thể chỉ định một hoặc nhiều người cùng dòng máu (người thân thuộc) hoặc có hôn nhân với người mất tích hoặc bất kỳ người nào khác để thay mặt họ thực hiện các quyền của họ, hoặc một giao dịch liên quan đến họ cũng như quản lý toàn bộ hoặc một phần tài sản của họ. Việc thay mặt người mất tích và quản lý tài sản của họ phải tuân theo các quy định về quản lý tài sản mà pháp luật quy định dưới sự giám sát của cơ quan tư pháp tương tự như đối với người chưa thành niên và theo các điểm sửa đổi” (Điều 113)<sup>8</sup>.

---

<sup>6</sup> Khoản 2, Điều 29 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

<sup>7</sup> Khoản 2, Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

<sup>8</sup> Điều 113 Bộ luật Dân sự Pháp: “The judge may appoint one or several relations by blood or marriage or, where appropriate, any other persons to represent the person presumed absent, the absentee, in the exercise of his rights or in any act which would be of concern to him, as well as to administer all or part of his assets; the representation of the presumed absentee and the administration of his assets shall then be subject to the rules which apply to a legal administration under judicial supervision such as it is provided for minors and, in addition, under the following amendments”.

“Trên cơ sở không vi phạm đến thẩm quyền riêng biệt của cơ quan xét xử khác, với cùng mục đích, thẩm phán có thể quy định trong trường hợp cần thiết và tùy theo giá trị của tài sản, số tiền sử dụng hàng năm để nuôi gia đình hoặc chi phí cho cuộc sống chung trong hôn nhân...” (Điều 114)<sup>9</sup>.

Như vậy, Luật của Pháp không ưu tiên cho vợ chồng là người quản lý tài sản của người chồng hoặc người vợ bị tuyên bố mất tích. Trong sự so sánh với pháp luật của Pháp thì pháp luật Việt Nam quy định chi tiết và cụ thể hơn. Đảm bảo quyền quản lý tài sản của người vợ, người chồng của người bị tuyên bố mất tích tốt hơn. Nhưng bù lại, pháp luật Pháp lại có điểm hợp lý hơn so với pháp luật Việt Nam, đó là, trong những trường hợp cần thiết tài sản thuộc sở hữu của người mất tích vẫn được sử dụng cho nhu cầu của gia đình, cho cuộc sống trong hôn nhân. Một điểm khác biệt, theo quan điểm lập pháp thì pháp luật Việt Nam phân biệt giữa một người bị tuyên bố mất tích và tuyên bố chết với quy chế pháp lý khác nhau, hậu quả pháp lý khác nhau. Khi một bên vợ hoặc chồng bị tuyên bố mất tích thì hôn nhân không chấm dứt. Nhưng theo pháp luật của Pháp thì hôn nhân sẽ chấm dứt, người còn lại có thể kết hôn với người khác. Ngay cả khi bản án tuyên bố mất tích bị hủy thì hôn nhân vẫn chấm dứt<sup>10</sup>. Chắc có lẽ đó là lý do mà họ quy định về việc quản trị tài sản khác biệt so với pháp luật Việt Nam. Đối với vấn đề này, pháp luật Việt Nam có thể hoàn thiện theo hướng cho phép người vợ hoặc người chồng còn lại được quyền sử dụng tài sản của người bị tuyên bố mất tích cho nhu cầu của gia đình, cho cuộc sống trong hôn nhân.

***\* Trong trường hợp vợ chồng có đủ năng lực hành vi dân sự thì việc xem xét tính hợp pháp trong việc quản lý, định đoạt tài sản chung của vợ chồng cụ thể như sau:***

*- Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 quy định một số trường hợp đình đoạt những tài sản mang tính chất đặc thù do một bên vợ hoặc chồng thực hiện được coi là hợp pháp, không cần sự thỏa thuận của vợ chồng nhằm đảm bảo quyền của người thứ ba ngay tình<sup>11</sup>:*

Vợ, chồng là người đứng tên tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán được coi là người có quyền xác lập, thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản đó. Việc quy định này, trong nhiều trường hợp, vẫn không giải quyết thỏa đáng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên vợ hoặc chồng còn lại. Trong thực tiễn, còn có những giao dịch không thể hủy bỏ được do tính chất đặc biệt của nó, chẳng hạn việc mua bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán của vợ, chồng là không thể kiểm soát được. Ngoài ra, còn phải kể đến các giao dịch liên quan đến tiền gửi tiết kiệm, vay tín dụng bằng tài sản bảo đảm. Một thực tế là sau khi gửi tiền tiết kiệm, khách hàng đó hoàn toàn có thể đến ngân hàng thực hiện việc rút tiền tiết kiệm hoặc các giao dịch khác liên quan đến gửi tiền tiết kiệm mà mình đứng tên. Quy định này có thể tạo ra vấn đề lạm quyền của vợ hoặc chồng đối với tài sản như tẩu tán hoặc phá tán tài sản. Theo quan điểm của chúng tôi, việc quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

<sup>9</sup> Điều 114 Bộ luật Dân sự Pháp: “Without prejudice to any specific competence conferred upon other courts, for the same purposes, the judge shall fix, where appropriate, according to the significance of the assets, the sums that should be allocated yearly to the maintenance of the family or the household expenses...”.

<sup>10</sup> Điều 128 Bộ luật Dân sự Pháp: “... The spouse of the absentee may marry again”; Điều 132 quy định thêm “The marriage of an absentee remains dissolved, even if the judgment declaring the absence has been annulled”.

<sup>11</sup> Điều 32 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

đã giải quyết được vấn đề thực tế đang tồn tại nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề cốt lõi của vấn đề là bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng mà lại hướng tới bảo vệ quyền và lợi ích của người thứ ba nhiều hơn. Với tư cách là Luật chuyên ngành về Hôn nhân và gia đình, thì Luật Hôn nhân và gia đình chính ra phải ưu tiên bảo vệ quyền và lợi ích của gia đình và các thành viên trong gia đình trước. Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác như Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán cần có sự sửa đổi nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của các tổ chức tín dụng cũng như của khách hàng trong mối liên hệ thống nhất với Luật Hôn nhân và gia đình nhằm đảm bảo sự dung hòa lợi ích của các chủ thể một cách tốt nhất. Chẳng hạn, cần quy định trong quy chế tiền gửi tiết kiệm về chủ sở hữu tiền gửi tiết kiệm là vợ chồng khi vợ chồng cùng thực hiện giao dịch tiền gửi, hoặc ủy quyền cho một bên thực hiện giao dịch tiền gửi. Trong trường hợp một bên vợ chồng đứng tên trong thẻ tiết kiệm mà họ có thực hiện các giao dịch liên quan tiền gửi tiết kiệm thì khi có tranh chấp, họ phải chứng minh về quyền sở hữu riêng của mình đối với tiền gửi tiết kiệm. Nếu không chứng minh được thì họ phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với những hậu quả pháp lý từ việc tự ý thực hiện các giao dịch tiền gửi tiết kiệm đối với ngân hàng.

Vợ, chồng là người đang chiếm hữu động sản mà theo quy định của pháp luật không phải đăng ký quyền sở hữu được coi là người có quyền xác lập, thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản đó trong trường hợp Bộ luật Dân sự có quy định về việc bảo vệ người thứ ba ngay tình. Quy định này về cơ bản là giải quyết được giao lưu dân sự đang xảy ra trên thực tế nhưng rõ ràng có thể là khe hở để vợ hoặc chồng tâu tán tài sản chung một cách dễ dàng. Vì hiện nay, tài sản là động sản không phải đăng ký quyền sở hữu là rất nhiều, và có giá trị lớn nhưng lại không thuộc trường hợp việc định đoạt tài sản phải có sự thỏa thuận của vợ chồng theo Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ví dụ: Cây cảnh, đồ cổ...

Vợ, chồng có tên trên giấy chứng nhận quyền sở hữu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tự mình xác lập, thực hiện và chấm dứt giao dịch với người thứ ba trái với quy định về đại diện giữa vợ và chồng nhưng thuộc trường hợp theo quy định của pháp luật là bảo vệ người thứ ba ngay tình<sup>12</sup>.

<sup>12</sup> Khoản 2 Điều 26 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “1. Trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu nhưng đối tượng của giao dịch là tài sản không phải đăng ký đã được chuyển giao cho người thứ ba ngay tình thì giao dịch được xác lập, thực hiện với người thứ ba vẫn có hiệu lực, trừ trường hợp quy định tại Điều 167 của Bộ luật này.

2. Trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu nhưng tài sản đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sau đó được chuyển giao bằng một giao dịch dân sự khác cho người thứ ba ngay tình và người này căn cứ vào việc đăng ký đó mà xác lập, thực hiện giao dịch thì giao dịch đó không bị vô hiệu.

Trường hợp tài sản phải đăng ký mà chưa được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì giao dịch dân sự với người thứ ba bị vô hiệu, trừ trường hợp người thứ ba ngay tình nhận được tài sản này thông qua bán đấu giá tại tổ chức có thẩm quyền hoặc giao dịch với người mà theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chủ sở hữu tài sản nhưng sau đó chủ thể này không phải là chủ sở hữu tài sản do bản án, quyết định bị hủy, sửa.

3. Chủ sở hữu không có quyền đòi lại tài sản từ người thứ ba ngay tình, nếu giao dịch dân sự với người này không bị vô hiệu theo quy định tại Khoản 2 Điều này nhưng có quyền khởi kiện, yêu cầu chủ thể có lỗi dẫn đến việc giao dịch được xác lập với người thứ ba phải hoàn trả những chi phí hợp lý và bồi thường thiệt hại”.

Điều 167 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Chủ sở hữu có quyền đòi lại động sản không phải đăng ký quyền sở hữu từ người chiếm hữu ngay tình trong trường hợp người chiếm hữu ngay tình có được động sản này thông qua hợp đồng không có đền bù với người không có quyền định đoạt tài sản; trường hợp hợp đồng này là hợp đồng có đền bù thì chủ sở hữu có quyền đòi lại động sản nếu động sản đó bị lấy cắp, bị mất hoặc trường hợp khác bị chiếm hữu ngoài ý chí của chủ sở hữu”.

- Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 quy định các trường hợp định đoạt tài sản chung phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của vợ chồng, bao gồm<sup>13</sup>: Bất động sản: đất đai, nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai, kể cả các tài sản gắn liền với nhà, công trình gắn liền với đất đai, kể cả các tài sản gắn liền với nhà, công trình xây dựng đó; các tài sản khác gắn liền với đất đai; các tài sản khác do pháp luật quy định; động sản mà theo quy định của pháp luật phải đăng ký quyền sở hữu: Các phương tiện cơ giới như xe máy, ô tô, tàu thuyền, máy bay....; tài sản đang là nguồn tạo ra thu nhập chủ yếu của gia đình: tài sản này không cần xác định có giá trị lớn hay không, miễn đó là nguồn tạo ra thu nhập chủ yếu cho gia đình. Nhưng xác định thế nào là chủ yếu là vấn đề mà hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể. Theo quan điểm của chúng tôi, cần có hướng dẫn cho trường hợp này theo hướng xác định thu nhập chủ yếu là mức thu nhập cao nhất trong số các khoản thu nhập của vợ chồng.

Như vậy, đối với việc định đoạt những loại tài sản trên thì vợ chồng buộc phải thể hiện ý chí bằng văn bản, nếu một bên tự ý thực hiện giao dịch nhằm định đoạt tài sản này sẽ bị coi là vô hiệu. Trong trường hợp một bên vợ chồng không thể tham gia được giao dịch thì phải có văn bản ủy quyền cho chồng hoặc vợ mình, thì người còn lại thực hiện giao dịch định đoạt tài sản đó được coi là hợp pháp.

Trong thực tế hiện nay, việc thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến nhà ở và quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng, trong trường hợp vợ, chồng có ủy quyền cho nhau hoàn toàn có thể kiểm soát được. Tuy nhiên, đối với nhà ở hoặc quyền sử dụng đất mà trong giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đứng tên một bên vợ hoặc chồng thì khi thực hiện giao dịch dân sự đối với tài sản này thì ý chí của vợ chồng được thể hiện như thế nào để giao dịch đó là hợp pháp? Theo Bộ luật Dân sự 2015, người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thể hiện đầy đủ tư cách pháp lý của chủ sở hữu tài sản, vì vậy, họ có toàn quyền trong việc định đoạt tài sản đó. Nhưng do Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định, dù một bên vợ, chồng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sở hữu thì tài sản đó vẫn có thể là tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy, trong thực tiễn áp dụng, khi tiến hành thủ tục cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền vẫn đòi hỏi phải có thỏa thuận của cả hai vợ chồng nên nếu một bên vợ, chồng không trực tiếp tham gia được thì vẫn phải có văn bản ủy quyền. Điều này là không hợp lý vì có nhiều trường hợp tài sản đó là tài sản riêng của một bên vợ, chồng.

Hiện nay, một bên vợ hoặc chồng tự ý mua nhà ở hoặc được chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà không hỏi ý kiến của chồng hoặc vợ mình, thậm chí có hành vi giấu diếm việc mua bán, có trường hợp đợi sau khi ly hôn họ mới làm thủ tục sang tên đổi chủ. Nếu người vợ hoặc người chồng của họ không phát hiện ra, hoặc họ không yêu cầu sự can thiệp của cơ quan nhà nước thì hợp đồng này vẫn được phát sinh và có hiệu lực trên thực tế. Nếu sau này người chồng hoặc người vợ còn lại phát hiện ra việc thực hiện hành vi mua bán đó và có yêu cầu cơ

---

<sup>13</sup> Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 .

quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của họ thì họ gặp rất nhiều khó khăn trong việc cung cấp chứng cứ chứng minh rằng, người kia đã sử dụng tài sản chung thực hiện hợp đồng mua bán tài sản.

- *Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định một số trường hợp ngoại lệ về sự thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong việc quản lý, sử dụng và định đoạt tài sản:*

Vợ, chồng kinh doanh chung thì vợ, chồng trực tiếp tham gia quan hệ kinh doanh là người đại diện hợp pháp của nhau trong quan hệ kinh doanh, trừ trường hợp trước khi tham gia quan hệ kinh doanh, vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc các văn bản pháp luật quy định khác<sup>14</sup>; trường hợp vợ chồng có văn bản thỏa thuận về việc một bên đưa tài sản chung vào kinh doanh thì người này có quyền tự mình thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản chung đó<sup>15</sup>.

Quy định này là phù hợp với thực tế hiện nay. Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà cụ thể là Luật Doanh nghiệp đã quy định việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân thuộc mọi thành phần kinh tế. Mỗi loại hình doanh nghiệp đều có nét đặc thù riêng về cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh, tính chịu trách nhiệm... Do đó, khi tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, vợ, chồng với tư cách là chủ thể của hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phải chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp. Khi tài sản đưa vào công ty thì tài sản đó trở thành tài sản của công ty, người vợ hoặc người chồng còn lại không phải là người của công ty không được phép tham gia vào việc định đoạt tài sản đó được nữa. Tuy nhiên, vấn đề này không tránh khỏi những rủi ro mà vợ chồng phải lường trước, trước khi thỏa thuận đưa tài sản vào công ty, bởi còn liên quan đến trách nhiệm tài sản tùy vào từng loại hình công ty mà vợ chồng tham gia.

**Pháp luật Pháp quy định** việc quản lý và định đoạt tài sản trong hôn nhân phụ thuộc vào chế độ tài sản mà vợ chồng đã lựa chọn. Tuy nhiên, vẫn có những quy định chung mà vợ chồng phải tuân thủ: Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, nơi cư trú của vợ chồng do vợ chồng lựa chọn. Vợ chồng không được tự ý thực hiện các quyền liên quan đến việc đảm bảo nơi ở của vợ chồng và đồ đạc trong nhà... (Điều 215)<sup>16</sup>; quy định này cũng tương tự pháp luật Việt Nam nhằm đảm bảo nơi ở cho vợ chồng và gia đình, đồng thời đảm bảo nhu cầu thiết yếu của gia đình; vợ hoặc chồng có thể ủy quyền cho người kia thực hiện những quyền của mình theo chế độ tài sản của hôn nhân. (Điều 218)<sup>17</sup>. Quy định này cũng tương tự như pháp luật Việt Nam; nếu vợ hoặc chồng vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình, làm ảnh hưởng đến lợi

---

<sup>14</sup> Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 .

<sup>15</sup> Điều 36 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

<sup>16</sup> Điều 215 Bộ luật Dân sự Pháp: “Spouses mutually oblige themselves to a community of living. The residence of the family is at the place which they choose by common consent. The spouses may not, separately, dispose of the rights whereby the lodging of the family is ensured, or of the movable furnishings with which it is garnished”.

<sup>17</sup> Điều 218 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “A spouse may give the other a mandate to represent him or her in the exercise of the powers that the matrimonial regime confers to him”.

ích của gia đình thì thẩm phán phụ trách các vụ việc về hôn nhân và gia đình có thể quyết định áp dụng những biện pháp khẩn cấp cần thiết để bảo đảm lợi ích của gia đình. Có thể cấm người vợ hoặc người chồng đó thực hiện các hành vi định đoạt tài sản riêng của mình hoặc tài sản chung của vợ chồng, dù là động sản hay là bất động sản, nếu không có sự đồng ý của người kia. Thẩm phán có thể cấm dịch chuyển động sản, trừ trường hợp động sản đó dành sử dụng cho cá nhân của vợ hoặc chồng. Nếu quyết định đó cần được công bố công khai thì người vợ hoặc người chồng đã yêu cầu thẩm phán ra quyết định công bố quyết định đó. Việc công bố này không có hiệu lực khi hết thời hạn quy định trong quyết định... Vợ hoặc chồng có thể yêu cầu tuyên bố vô hiệu mọi giao dịch vi phạm quyết định trên, thời hạn yêu cầu là hai năm kể từ khi biết giao dịch<sup>18</sup>. Qua đó có thể thấy, pháp luật Pháp đã quy định khá chi tiết, có cơ chế giám sát chặt chẽ việc vợ chồng thực hiện quyền và nghĩa vụ về tài sản trong hôn nhân để có sự can thiệp kịp thời, tránh tình trạng “chờ được mạ thì má đã sưng”, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người vợ hoặc người chồng còn lại và lợi ích chung của gia đình, cũng như người thứ ba khi tham gia giao dịch với vợ chồng sẽ biết được tình trạng của vợ chồng đó, nếu cố tình xác lập giao dịch sẽ bị coi là không ngay tình. Đây là điểm tiến bộ và hợp lý trong xã hội hiện đại mà pháp luật Việt Nam có thể tham khảo để hoàn thiện pháp luật Hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, Luật của Pháp còn quy định: Vợ hoặc chồng có thể mở tài khoản tiền gửi và tài khoản chứng khoán mà không cần sự đồng ý của người kia. Việc định đoạt số tiền này hoàn toàn do họ tự quyết định, kể cả sau khi hôn nhân chấm dứt<sup>19</sup>. Quy định này của pháp luật Pháp cũng tương tự như quy định tại Điều 32 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm

---

<sup>18</sup> Điều 220-1 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “If one of the spouses fails seriously in his duties and thus imperils the interests of the family, the family court judge may prescribe any urgent measure which those interests require.

He may in particular forbid that spouse, without the consent of the other, to enter into acts of disposition of his own property and of that of the community, movables or immovables. He may also forbid the displacing of movables, subject to the specifying those the personal use of which he attributes to one or the other of the spouses...;

Điều 220-2 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “If the judge's order prohibits the making of acts of disposition of things whose alienation is subject to publicity, it must be published at the behest of the applicant spouse. That publication ceases to be effective upon the expiry of the period determined by the order, subject for the party concerned to obtain in the interval a modifying order, which shall be published in the same manner.

Should the order prohibit the disposition of movables, or the displacing of them, it shall be served by the applicant on his spouse and has the effect of making the latter a responsible custodian of the movables in the same manner as a person whose property is seized. Where served on a third party, the latter shall be deemed in bad faith”.

Điều 220-3 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “May be annulled, at the request of the applicant spouse, all acts executed in violation of the order, if they were entered into with a third party in bad faith, or even with regard to an asset whose alienation is subject to publicity, if they came about subsequently to the publication provided for by the preceding Article”.

The action in nullity may be brought by the applicant spouse within two years after the day he learned of the act, but never, if that act is subject to publicity, more than two years after its publication”.

<sup>19</sup> Điều 221 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “Each one of the spouses may open, without the consent of the other, a deposit account and a securities account in his personal name.

With regard to the depositary, the depositor is always considered, even after dissolution of the marriage, to have the right to dispose freely of the funds and of the securities on deposit”.

2014, xuất phát từ tính đặc thù của những giao dịch tiền gửi và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán; vợ hoặc chồng có quyền quản lý, hưởng dụng hoặc định đoạt bất động sản mà họ đang cầm giữ, người thứ ba tham gia giao dịch này với vợ hoặc chồng được coi là ngay tình, trừ trường hợp theo quy định tại Điều 215 về bảo đảm nơi ở của vợ chồng và đồ đạc trong nhà hoặc những động sản hữu hình mà pháp luật cho phép suy đoán là thuộc quyền sở hữu của bên kia theo quy định tại Điều 1404 (quần áo, đồ dùng cá nhân của vợ hoặc chồng,... và nói chung, mọi tài sản mang tính cá nhân,... dù những tài sản này có trong thời kỳ hôn nhân. Những công cụ lao động cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mỗi bên cũng được coi là tài sản riêng do tính chất...)<sup>20</sup>. Quy định này có sự khác biệt so với pháp luật Việt Nam. Theo luật Việt Nam thì bất động sản trong thời kỳ hôn nhân được suy đoán có thể là tài sản chung của vợ chồng kể cả khi một bên vợ chồng đứng tên chủ sở hữu và đang nắm giữ tài sản đó. Do đó, khi định đoạt tài sản này vẫn phải có sự thỏa thuận của vợ chồng, khi một bên vợ chồng thực hiện quyền định đoạt thì giao dịch đó bị coi là vô hiệu, người thứ ba không được suy đoán là ngay tình. Nhưng khi họ chứng minh được đó là tài sản riêng thì cũng tương tự như quy định của luật Pháp. Như vậy, pháp luật Pháp suy đoán ngược với luật Việt Nam, khi người nào nắm giữ tài sản là bất động sản được suy đoán là tài sản của họ và người thứ ba được xác định là ngay tình khi tham gia giao dịch, quy định như vậy sẽ đảm bảo sự thông thoáng trong giao lưu dân sự hơn trên thực tế. Theo quan điểm của chúng tôi, có thể tham khảo Luật của Pháp phù hợp với thực tế ở Việt Nam thì nên thông báo cho người vợ hoặc người chồng còn lại một thời gian nhất định về việc định đoạt bất động sản đó, nếu hết thời gian mà họ không có ý kiến phản hồi thì người kia sẽ được xác lập giao dịch đối với bất động sản đó, người thứ ba được xác định là ngay tình trong trường hợp này. Pháp luật của Pháp còn quy định, vợ hoặc chồng có quyền tùy ý sử dụng tiền lương và các khoản thu nhập sau khi đã đóng góp các chi phí cho cuộc sống chung<sup>21</sup>. Có thể thấy, theo pháp luật Pháp, vợ chồng khá độc lập trong việc quản lý và định đoạt tài sản trong hôn nhân, họ chỉ bị ràng buộc trách nhiệm đối với gia đình ở một chừng mực nhất định. Đây là sự khác biệt rất rõ so với pháp luật Việt Nam.

Như vậy, pháp luật Việt Nam và pháp luật nước Cộng hòa Pháp điều chỉnh về việc quản lý, định đoạt tài sản chung của vợ chồng có những nét tương đồng và khác biệt nhất định.

---

<sup>20</sup> Điều 222 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “If one of the spouses should appear alone to pass an act of administration, or enjoyment, or of disposition of a movable that he holds individually, he is considered, with regard to the third party in good faith, to have the power to do that act alone.

This provision shall not apply to movable furnishings mentioned in Article 215, paragraph 3, or to corporeal movables whose nature gives rise to a presumption of ownership of the other spouse in accordance with Article 1404”.

Điều 1404 Bộ luật Dân sự Pháp quy định “Constitute separate property by their nature, even where they have been acquired during the marriage: clothes and belongings for the personal use of one of the spouses, actions in reparation for corporal or moral harm, inalienable claims and pensions, and, more generally, all property which has a personal character and all rights exclusively attached to the person.

Constitute also separate property by their nature, but subject to a compensation if there is occasion, implements necessary to the occupation or trade of one of the spouses, unless they are an accessory to a business or to an exploitation forming part of the community”.

<sup>21</sup> Điều 223 Bộ luật dân sự Pháp quy định “Each spouse may freely hold a trade, collect his earnings and salaries, and dispose of them after discharging marriage expenses”.

Pháp luật Việt Nam có thể có những sửa đổi bổ sung phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của mình nhằm đảm bảo tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng và của người thứ ba khi tham gia các giao dịch về tài sản với vợ chồng.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Pháp (Bản tiếng Anh và bản dịch của Nhà xuất bản Tư pháp năm 2006).

2. PGS.TS. Nguyễn Văn Cừ, PGS.TS. Trần Thị Huệ (2017), *Bình luận Bộ luật Dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Công an Nhân dân.

3. TS. Ngô Thị Hương(2015), *Hướng dẫn học tập - tìm hiểu Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb Lao động.